TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kim Động, ngày 06 tháng 11 năm 2020

Số **102**/2020/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: anh Phạm Văn H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: chị Lê Thị T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Phạm Lê Minh T, sinh ngày 11/9/2019; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Lê Minh T: anh Phạm Văn H và chị Lê Thị T.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Lê Thị T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về con chung: anh H và chị T thỏa thuận giao con chung của vợ chồng là cháu Phạm Lê Minh T, sinh ngày 11/9/2019 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2/ Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: anh H và chị T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: anh H và chị T thỏa thuận: anh H chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001869 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Hoàn trả anh Phạm Văn H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0001869 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
(GCNKH số 54/2018)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh